Lịch tháng 11 năm 2027

Âm lịch: từ 4/10 đến 3/11 năm Đinh Mùi

Tiết khí: Lập Đông 7/11 · Tiểu Tuyết 22/11

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
1 4 Giáp Thân	**2** 5 Ất Dậu	**3** 6 Bính Tuất	**4** 7 Đinh Hợi	**5** 8 Mậu Tý	**6** 9 Kỷ Sửu	**7** 10 Canh Dần
8 11 Tân Mão	**9** 12 Nhâm Thìn	**10** 13 Quý Tỵ	**11** 14 Giáp Ngọ	**12** 15/10 Ất Mùi	**13** 16 Bính Thân	**14** 17 Đinh Dậu
15 18 Mậu Tuất	**16** 19 Kỷ Hợi	**17** 20 Canh Tý	**18** 21 Tân Sửu	**19** 22 Nhâm Dần	**20** 23 Quý Mão	**21** 24 Giáp Thìn
22 25 Ất Tỵ	**23** 26 Bính Ngọ	**24** 27 nghỉ lễ Đinh Mùi	**25** 28 Mậu Thân	**26** 29 Kỷ Dậu	**27** 30 Canh Tuất	**28** 1/11 Tân Hợi
29 2 Nhâm Tý	**30** 3 Quý Sửu					

● ngày Hoàng đạo **24** nghỉ lễ, Chủ nhật **1/10** mùng 1, rằm âm lịch

nghỉ bù **làm bù** theo thông báo của Bộ Nội vụ

Sự kiện tháng 11/2027

Ngày	Thứ	Âm lịch	Sự kiện
7/11	Chủ Nhật	10/10	Tết Trùng Thập
12/11	Thứ Sáu	15/10	Rằm tháng 10 âm lịch
20/11	Thứ Bảy	23/10	Ngày Nhà giáo Việt Nam
24/11	Thứ Tư	27/10	Ngày Văn hóa Việt Nam nghỉ lễ
28/11	Chủ Nhật	1/11	Mùng 1 tháng 11 âm lịch